

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ VÀ ĐANG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2011-2017)

Bùi Ngọc*
Nguyễn Hồng Đăng**; Đậu Thị Lợi***

Tóm tắt:

Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở các tỉnh, thành (Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần Thơ) đã và đang xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011-2017). Góp phần xây dựng mục tiêu phấn đấu của TDTT quần chúng, đồng thời định hướng tìm ra những mô hình cũng như giải pháp hoạt động TDTT quần chúng ở nông thôn mới có hiệu quả.

Từ khóa: Thể dục thể thao, TDTT quần chúng, quản lý TDTT, nông thôn mới

Development and management status of mass sports in local regions that have built and are building new rural areas (period 2011-2017)

Summary:

By regular scientific research method, we conducted a survey on the development status of mass sports in the provinces (Bac Ninh, Bac Giang, Binh Phuoc, Ninh Binh, Ha Giang, Lao Cai, Thanh Hoa, Lam Dong, Can Tho) that have built and are building new rural areas (period 2011-2017), contribute to finding models of mass sports as well as efficient ways to organize them in rural areas.

Keywords: Physical education and sports, mass sports, sports management, new rural area sports

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Quyết định số 2198/2010/NQ-CP, ngày 03/12/2010 về Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) và Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”, các tỉnh, thành phố tích cực đẩy mạnh phong trào hoạt động TDTT quần chúng với sự tham gia mạnh mẽ của nhân dân trên cả nước, đặc biệt là những người dân ở khu vực nông thôn.

Đánh giá thực trạng công tác quản lý và phát triển TDTT quần chúng ở khu vực nông thôn sau 7 năm thực hiện nghị quyết 08-NQ/TW sẽ góp phần quan trọng để xác định mục tiêu phấn đấu cho công tác TDTT quần chúng, đồng thời tìm ra những mô hình cũng như giải pháp hoạt động TDTT quần chúng ở nông thôn mới có hiệu quả.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp phân tích SWOT và phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011-2017)

1.1. Thực trạng các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BVHTTDL, ngày 10/9/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về “Quy định nội dung đánh giá phát triển thể dục thể thao”, thông qua các phương pháp: khảo sát, phân tích, tổng hợp tài liệu thống kê hàng năm của các sở Văn hóa, Thể thao và

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TS; *ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Bảng tổng hợp các tiêu chí đánh giá sự phát triển TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011-2017)

Các chỉ tiêu đánh giá		2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1. Trung bình tỉ lệ % số người dân luyện tập TDTT thường xuyên		25.44	27.37	27.95	27.61	29.02	28.87	29.92
2. Trung bình tỉ lệ % số hộ gia đình thể thao		17.4	18	18.6	18.97	19.9	19.56	21.23
3. Tổng số cán bộ chuyên trách TDTT (cấp huyện)		955	957	964	940	962	970	977
4. Tổng số cộng tác viên TDTT		3036	3163	3259	3329	3255	3171	3211
5. Tổng số CLB TDTT		7749	8023	8309	8535	8712	8854	9071
6. Tổng số giải thể thao tổ chức hàng năm		7456	7459	7734	7774	8257	7844	8486
7. Tổng số công trình TDTT	Có khán đài	744	751	751	750	755	760	760
	Không có khán đài	5290	5465	5625	5777	5869	5761	5793
8. Tổng diện tích đất dành cho TDTT (ha)		33115.4	33266.4	33491.4	34005.4	34410.28	36735.28	40041.28
9. Tổng kinh phí chi cho hoạt động TDTT quần chúng (tỷ đồng)		87.02	99.41	106.49	116.55	120	125.17	138.82

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành (Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần Thơ)

Du lịch tỉnh, thành phố, chúng tôi đã tiến hành đánh giá hiện trạng phát triển TDTT quần chúng khu vực nông thôn ở các tỉnh thành: Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần Thơ (giai đoạn 2011-2017) theo 9 tiêu chí (bảng 1).

Bảng 1 cho thấy:

Trung bình tỷ lệ phần trăm số người tham gia tập luyện TDTT có xu hướng gia tăng ở các tỉnh, thành, từ năm 2011 là 25.44% đến năm 2017 đạt 29,92% dân số tham gia tập luyện TDTT. Kết quả này cũng tương đồng với sự gia tăng của chỉ số trung bình tỷ lệ % số hộ gia đình thể thao (từ 17,4 % năm 2011 đạt 21,23% năm 2017).

Tổng số cán bộ chuyên trách TDTT hầu như được duy trì. Các năm gần đây, do Nhà nước triển khai đề án tinh giản biên chế, cũng như hạn chế tổ chức thi và xét tuyển biên chế viên chức TDTT nên số lượng các năm 2015 - 2017 có xu

hướng giảm, tuy nhiên số lượng cộng tác viên TDTT vẫn duy trì và phát triển mạnh. Đây là đội ngũ quan trọng để phát triển phong trào TDTT quần chúng khu vực nông thôn ở các tỉnh, tính đến năm 2017 số lượng cộng tác viên ở 9 tỉnh đạt 3211 người.

Cùng với sự phát triển số lượng cộng tác viên thì số CLB TDTT cũng tăng mạnh, đến năm 2017 số lượng đạt 9071 CLB. Số lượng giải đấu thể thao hàng năm được duy trì, và có xu hướng tăng dần theo các năm, đến năm 2017 đạt 3853 CLB.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy mỗi xã đều có quỹ đất dành cho TDTT. Bình quân mỗi huyện có 3-5 xã xây dựng được 1-2 cơ sở tập luyện TDTT với các trang thiết bị đơn giản, số lượng các địa điểm tập luyện không có mái che gấp 7-8 lần so với các công trình có mái che. Các xã đều có địa điểm làm cơ sở tập luyện TDTT. Mỗi huyện có quỹ đất, địa điểm dành

Bảng 2. Hiện trạng thực hiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở các tỉnh, thành được khảo sát (tính đến tháng 12 năm 2017)

Tỉnh thành	Cấp xã						Cấp thôn			
	Số xã	Số xã đạt chuẩn NTM	Tỷ lệ%	TT VH-TT	Tỷ lệ%	Xếp hạng	Số thôn	NVH-KHT	Tỷ lệ%	Xếp hạng
Hà Giang	177	23	12.99	25	14.12	9	780	175	22.44	9
Lào Cai	143	36	25.17	63	44.06	8	1652	1067	64.59	8
Bắc Ninh	97	73	75.26	79	81.44	5	733	675	92.09	2
Bắc Giang	204	74	36.27	165	80.88	6	1719	1352	78.65	4
Ninh Bình	121	80	66.12	111	91.74	2	340	244	71.76	7
Thanh Hóa	573	244	42.58	467	81.50	4	5346	4532	84.77	3
Bình Phước	90	27	30.00	65	72.22	7	861	657	76.31	5
Lâm Đồng	116	72	62.07	95	81.90	3	1573	1193	75.84	6
Cần Thơ	36	27	75.00	35	97.22	1	630	612	97.14	1
Tổng số:	1557	656	42.13	1105	70.97		13634	10507	77.06	

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần Thơ

cho hoạt động TDTT. Tùy theo điều kiện cụ thể, một số huyện đã có sân vận động, nhà tập hoặc bể bơi.

1.2. Thực trạng thực hiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Chúng tôi tiến hành điều tra hiện trạng thiết chế văn hóa, thể thao từ tổng hợp các báo cáo của các sở, kết quả trình bày ở bảng 2.

Từ bảng 2 có thể thấy rõ: Về thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã ở 9 tỉnh hiện có 1557 xã có Trung tâm văn hóa, thể thao, chiếm tỷ lệ 70,97% và cấp thôn có 13634 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn chiếm tỉ lệ 77.06%; Địa phương có tỷ lệ cao nhất có thiết chế văn hóa cấp xã là Cần Thơ, đạt 97.22%, cấp thôn 97.14%; thấp nhất là Hà Giang, cấp xã mới đạt 14.12%, cấp thôn 22.44%.

Qua nghiên cứu còn cho thấy: Phần lớn Nhà văn hóa xã và thôn ở các tỉnh chưa đạt chuẩn, thiếu cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Đặc biệt ở những tỉnh miền núi, nhiều thiết chế văn hóa từ huyện đến xã không có nơi vui chơi, giải

trí dành cho trẻ em. Một số thiết chế cơ sở tổ chức hoạt động chưa thường xuyên, chủ yếu phục vụ hội họp; Nội dung, hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, TDTT chưa phong phú, hấp dẫn dẫn đến chưa thu hút đông đảo nhân dân sinh hoạt; Một số thiết chế văn hóa, thể thao bị xuống cấp nhưng không có kinh phí sửa chữa; Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa chủ yếu kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn, không có phụ cấp và ít được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; Kinh phí hoạt động cho các thiết chế văn hóa còn hạn chế...

2. Thực trạng công tác quản lý TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011-2017)

2.1. Thực trạng việc ban hành chỉ thị, nghị quyết về công tác TDTT cấp tỉnh, thành

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc ban hành chỉ thị, nghị quyết về công tác TDTT của các tỉnh (giai đoạn 2011-2017) để thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”, kết quả như sau: Hà Giang: Ban hành 03 văn bản (01 chiến lược phát triển TDTT tỉnh; 01 Kế hoạch, 01 Chỉ thị của Ban Thường vụ (BTV)

Tỉnh ủy); Lào Cai: Ban hành 03 văn bản (01 chiến lược phát triển TDTT tỉnh; 01 Kế hoạch, 01 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy); Bắc Ninh: Ban hành 05 văn bản (02 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy; 01 chiến lược phát triển TDTT tỉnh; 02 Kế hoạch,); Bắc Giang: Ban hành 05 văn bản (01 Chỉ thị và 01 Kết luận của Tỉnh ủy; 01 chiến lược phát triển TDTT cấp tỉnh và 02 Hướng dẫn); Ninh Bình: Ban hành 02 văn bản (01 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy; 01 chiến lược phát triển TDTT tỉnh; 01 Kế hoạch,); Thanh Hóa: Ban hành 05 văn bản (02 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy; 01 chiến lược phát triển TDTT tỉnh; 02 Kế hoạch); Bình Phước: Ban hành 02 văn bản (01 Kế hoạch, 01 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy); Lâm Đồng: Ban hành 02 văn bản (01 Kế hoạch, 01 Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy); Cần Thơ: Ban hành 02 văn bản (01 Thông báo của Ban Tuyên giáo Thành ủy, 01 Thông báo của BTV Thành ủy).

Như vậy cho thấy, để thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị đã có 9/9 tỉnh, thành phố ban hành các văn bản của Tỉnh ủy, Thành ủy, như chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động... Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tạo nên phong trào TDTT phát triển mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân, đồng thời huy động các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế tham gia các hoạt động TDTT, phát triển sự nghiệp TDTT của địa phương...

2.2. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT quần chúng cấp xã

Để làm rõ công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TDTT ở các xã, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thông qua phỏng vấn ở 215 xã ở 9 tỉnh, thành trên. Kết quả khảo sát trình bày ở bảng 3:

Bảng 3. Hiện trạng sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền đối với công tác TDTT cơ sở (n = 215)

TT	Nội dung	Kết quả	
		m _i	%
1	Phụ trách trực tiếp công tác TDTT ở xã - Chủ tịch - Phó Chủ tịch văn xã	35	16.28
		180	83.72
2	Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, họp bàn, hướng dẫn:		
	- Họp bàn kiện toàn tổ chức TDTT xã, phường	189	87.91
	- Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ	182	84.65
	- Họp bàn đầu tư phương tiện tập luyện cho TDTT	148	68.84
	- Họp bàn dành quỹ đất cho hoạt động TDTT	145	67.44
	- Họp bàn đầu tư kinh phí cho hoạt động TDTT	143	66.51
	- Họp bàn về chế độ cho cán bộ, CTV TDTT	142	66.05
	- Họp bàn đầu tư kinh phí để tổ chức đại hội TDTT	149	69.30
3	Họp về công tác khuyến khích người cao tuổi luyện tập TDTT		
	- Họp bàn	172	80.00
	- Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ	173	80.47
4	Họp bàn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		
	- Họp bàn	166	77.21
	- Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ	152	70.70
5	Họp phân công đảng viên trực tiếp theo dõi công tác TDTT	144	66.98
6	Sinh hoạt, học tập với chuyên đề về công tác TDTT	135	62.79

Qua bảng 3 cho thấy, ở các xã đều phân công đồng chí phó chủ tịch văn xã (83.72%) hoặc chủ tịch (16.28%) phụ trách trực tiếp công tác TDTT ở xã. Đa số cấp ủy Đảng, Chính quyền xã đã có sự quan tâm đến công tác TDTT, tiến hành nhiều cuộc họp và đưa ra nhiều quyết sách, chương trình hành động hay các hoạt động TDTT cấp xã, từ đó giúp cho phong trào TDTT ở các xã ngày càng phát triển mạnh.

Bên cạnh những tiến bộ, kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT của các cấp ủy Đảng, Chính quyền cơ sở, thực tiễn cũng chỉ ra những hạn chế: Một số cấp ủy Đảng, Chính quyền cơ sở còn chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò của TDTT đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó còn coi nhẹ và chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT. Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá của các cấp ủy Đảng về kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với công tác TDTT chưa được tiến hành thường xuyên, còn thụ động, phụ thuộc vào chỉ đạo của cấp trên; tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác khoa giáo ở xã còn chưa được kiện toàn.

3. Phân tích SWOT về thực trạng công tác TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011 - 2017)

Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích SWOT để chỉ rõ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong hoạt động TDTT quần chúng khu vực nông thôn ở các tỉnh, thành, cụ thể như sau:

Điểm mạnh:

- TDTT quần chúng khu vực nông thôn đã có sự chuyển biến tích cực và phát triển sâu rộng đến các xã, thôn, bản ở tất cả các đối tượng, số người tham gia tập luyện, số lượng gia đình thể thao, số câu lạc bộ, các giải thể thao ở cơ sở và cơ sở vật chất cho TDTT được duy trì và tăng dần hàng năm.

- Nhiều xã, thôn bản có CLB hoặc nhà văn hóa, thể thao. TDTT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có những bước tiến đáng kể. Nhiều địa phương đã huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện. Nhiều gia đình

tự bỏ tiền làm sân tập, mua sắm các dụng cụ phục vụ cho tập luyện TDTT hàng ngày.

- Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh rộng rãi và có hiệu quả trong vận động người dân tham gia tập luyện TDTT

- Nhiều địa phương đã xây dựng chương trình hành động, gắn phát triển TDTT với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiều xã chú trọng đến việc đầu tư cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa, thể thao, như: Xây dựng nhà văn hóa xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, các điểm tập luyện trong chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho người dân ham thích tập luyện TDTT; Quan tâm và khuyến khích phát triển câu lạc bộ TDTT, hàng năm tổ chức các giải thể thao cấp thôn, cấp xã gắn với các ngày kỷ niệm, lễ hội của địa phương,... và đã có nhiều hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân về vị trí, vai trò của TDTT đối với việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống và xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và góp phần xây dựng nông thôn mới.

Điểm yếu:

- Các thiết chế Văn hóa, thể thao, mô hình tổ chức bộ máy TDTT ở xã chưa thống nhất, thiếu đồng bộ do vậy hoạt động còn kém hiệu quả.

- Hầu hết cán bộ TDTT, hướng dẫn viên TDTT ở cơ sở chưa được trang bị kiến thức và kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động TDTT. Nhiều xã vùng sâu, vùng xa chưa có tổ chức, chưa có cán bộ và điều kiện để hoạt động TDTT.

- Phân tích các báo cáo tổng kết công tác TDTT và kết quả khảo sát tại địa phương cho thấy, vẫn còn không ít cấp ủy Đảng, Chính quyền cơ sở còn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của TDTT đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó còn coi nhẹ và chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT.

- Công tác kiểm tra đánh giá của cấp ủy Đảng, Chính quyền về kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với công tác TDTT chưa được tiến hành thường

xuyên, còn thụ động, phụ thuộc vào cấp trên.

- Cơ chế, chính sách để phát triển TDTT ở nông thôn vừa thiếu vừa không đồng bộ và chưa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở nông thôn, nhất là việc quy hoạch đất dành cho hoạt động TDTT và bố trí cán bộ TDTT. Hiện nay quỹ đất mới đáp ứng 30% nhu cầu hoạt động TDTT của nhân dân.

Cơ hội:

- Nhận được nhiều sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền đến sự tham gia tích cực và có hiệu quả của các ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và đông đảo nhân dân.

- Nhiều xã đã và đang thực hiện xây dựng chương trình nông thôn mới, trong đó có sự đầu tư cơ sở vật chất cho TDTT, đồng thời gắn liền với công cuộc xây dựng nông thôn mới sẽ góp phần tăng trưởng sự phát triển kinh tế- xã hội và qua đó TDTT quần chúng sẽ có sự phát triển mạnh mẽ.

- Nhận được nhiều nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển TDTT quần chúng, khuyến khích phát triển thể thao, giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch.

Thách thức:

- Điều kiện về sân bãi, trang thiết bị phục vụ tập luyện TDTT của người dân tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, thiếu kinh phí, thiếu cơ sở vật chất và chưa có chính sách rõ ràng về cán bộ nghiệp vụ, hướng dẫn viên TDTT ở cấp xã, trình độ dân trí chưa đồng đều... chất lượng hoạt động TDTT ở cơ sở chưa cao.

- Quản lý nhà nước về TDTT còn chậm đổi mới do vậy chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Xã hội hoá TDTT đang đặt ra nhiều vấn đề mới, nhiều thử thách mới đòi hỏi phải được tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện. Việc chuyển giao các hoạt động tác nghiệp cho các tổ chức xã hội chưa đáp ứng mục tiêu, tiến độ đã đề ra.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được các chỉ tiêu đánh giá thực trạng sự phát triển TDTT quần chúng và công tác xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cũng như hiện trạng công tác quản lý TDTT quần chúng các cấp tại một số tỉnh,

thành phố ở Việt Nam. Phong trào TDTT quần chúng đã đi sâu và phát triển rộng đến các vùng thôn, bản với nhiều hoạt động phong phú đa dạng gắn với các hoạt động văn hóa, du lịch ở địa phương... Công tác TDTT đang gắn liền với phong trào xây dựng nông thôn mới và nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và đặc biệt của nhân dân. Tuy nhiên còn tồn tại nhiều thách thức, khó khăn để phát triển TDTT quần chúng ở khu vực nông thôn như: Cơ cấu tổ chức bộ máy còn chưa đồng nhất; Cơ sở vật chất và các điều kiện tập luyện; lực lượng cán bộ chuyên trách và hướng dẫn viên vừa thiếu vừa yếu; kinh phí đầu tư cho công tác TDTT quần chúng còn chưa nhiều.... Từ đó đòi hỏi cần xây dựng các giải pháp, chính sách, mô hình hoạt động TDTT có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Thông tư số 06-TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ VHTTDL “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa -Khu Thể thao thôn”*.

3. Phạm Thanh Cẩm (2015), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng ở nông thôn đồng bằng sông hồng”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT*.

4. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020. định hướng đến năm 2030”*.

5. Tony Collins (2015), *An Encyclopaedia of Rural Sports, Paperback: 320 pages, Publisher: Routledge; Reprint edition (October 27, 2013), Language: English, ISBN-10: 0415647479*.

6.丁孝民 (2015), 湖北省农村居民健身模型建立及对策分析, 北京体育大学博士论文.

(Bàì nộp ngày 1/4/2019, Phản biệן ngày 16/4/2019, duyệt in ngày 26/4/2019
 Chịu trách nhiệm chính: Bùi Ngọc
 Email: ngoccovua@gmail.com)